

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số **161**/QĐ-TCT-KDDVKH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thủ tục cấp định mức nước sinh hoạt

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Căn cước công dân 59/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2021/TT-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Cư trú;

Căn cứ Thông tư 59/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ Công An về Quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Thông tư 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ Công An quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh lộ trình 2019 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-TCT-KDDVKH ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn - Một thành viên về ban hành đơn giá nước sạch cho cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể; đơn vị sản xuất; đơn vị kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, lộ trình 2019 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh lộ trình 2019-2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh doanh – Dịch vụ khách hàng.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1. Ban hành Quy định thủ tục cấp định mức nước sinh hoạt thống nhất toàn Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3. Thủ trưởng các phòng ban thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Giám đốc các Công ty cổ phần cấp nước thành viên, Xi nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn, Xi nghiệp Cấp nước Cần Giờ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng thành viên;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Lưu: VT, P.KDDVKH.



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Sử

QUY ĐỊNH THỦ TỤC CẤP ĐỊNH MỨC NƯỚC SINH HOẠT
(Ban hành theo Quyết định số **161/QĐ-TCT-KDDVKH** ngày 18 tháng 02 năm 2022)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và yêu cầu

- Nâng cao trách nhiệm công tác và hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng tính đồng bộ, thống nhất toàn Tổng Công ty và các Công ty cấp nước thành viên trong thực hiện cấp định mức nước sinh hoạt.
- Giữ ổn định trong công tác quản lý, đăng ký định mức nước sinh hoạt, tránh gây xáo trộn, phiền hà cho khách hàng.
- Tuân thủ các quy định hiện hành về ngành nước, pháp luật và các quy định có liên quan.

Điều 2. Phạm vi áp dụng:

Công tác cấp định mức nước sinh hoạt.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

- Áp dụng cho tất cả các công tác liên quan đến thủ tục cấp định mức nước sinh hoạt.
- Áp dụng cho tất cả các khách hàng thuộc địa bàn quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước, Xí nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn, Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ.

Điều 4. Nguyên tắc

- Đảm bảo nguyên tắc “Một nhân khẩu chỉ đăng ký định mức tại một thuê bao đồng hồ nước”.
- Đứng trên quan điểm đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH NGHIỆP VỤ

Điều 5. Thủ tục cấp định mức nước sinh hoạt

5.1 Trường hợp có Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy:

- Thực hiện cấp định mức nước sinh hoạt căn cứ số nhân khẩu thường trú và tạm trú dài hạn trong Sổ hộ khẩu và Sổ tạm trú theo quy định tại Sổ tay Dịch vụ khách hàng.

- Việc cấp định mức theo Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy sẽ hết hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo khoản 3, điều 38 Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.

5.2 Trường hợp Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy đã bị thu hồi:

1. Đối với Khách hàng có thông tin Nơi thường trú trên Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (12 số) tại thành phố Hồ Chí Minh và trùng với địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước.

❖ Thủ tục bao gồm:

- Phiếu đăng ký định mức (theo mẫu in sẵn của đơn vị cấp nước).
- Giấy báo, tin nhắn thông báo tiền nước hoặc hóa đơn tiền nước kỳ mới nhất để cập nhật số danh bộ.
- Bản sao Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (12 số) của tất cả nhân khẩu muốn đăng ký định mức.

❖ Thời hạn cấp định mức: không xác định thời hạn.

2. Đối với Khách hàng có thông tin Nơi thường trú trên Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (12 số) tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng không trùng với địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước.

❖ Thủ tục bao gồm:

- Phiếu đăng ký định mức (theo mẫu in sẵn của đơn vị cấp nước).
- Giấy báo, tin nhắn thông báo tiền nước hoặc hóa đơn tiền nước kỳ mới nhất để cập nhật số danh bộ.
- Khách hàng cung cấp 01 trong các loại giấy tờ sau của tất cả nhân khẩu muốn đăng ký định mức:

+ Giấy “Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” của cơ quan có thẩm quyền, có thông tin Nơi thường trú trùng với địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước (theo mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công An).

+ Giấy “Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú” của cơ quan có thẩm quyền, có thông tin Nơi thường trú trùng với địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước (theo mẫu CT 08 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công An).

❖ Thời hạn cấp định mức: không xác định thời hạn.

3. Đối với Khách hàng có thông tin Nơi thường trú trên Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (12 số) tại địa phương khác ngoài thành phố Hồ Chí Minh và khách hàng có tạm trú tại thành phố Hồ Chí Minh.

❖ Thủ tục bao gồm:

- Phiếu đăng ký định mức (theo mẫu in sẵn của đơn vị cấp nước).
- Giấy báo, tin nhắn thông báo tiền nước hoặc hóa đơn tiền nước kỳ mới nhất để cập nhật số danh bộ.

- Khách hàng cung cấp 01 trong các loại giấy tờ sau của tất cả nhân khẩu muốn đăng ký định mức:

- + Giấy “Xác nhận thông tin về cư trú” của cơ quan có thẩm quyền, có thông tin tạm trú tại địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước (theo mẫu CT 07 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công An).

- + Giấy “Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú” của cơ quan có thẩm quyền, có thông tin tạm trú tại địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước (theo mẫu CT 08 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công An).

❖ Thời hạn cấp định mức:

- Trường hợp là chủ nhà và gia đình (có giấy tờ chứng minh chủ quyền nhà tại địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước): không xác định thời hạn.
- Trường hợp không phải chủ nhà (ở nhờ): thời hạn cấp định mức là 12 tháng (khi hết hạn khách hàng phải đăng ký lại).

4. Đối với Khách hàng có thông tin Nơi thường trú trên Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (12 số) tại địa phương khác ngoài thành phố Hồ Chí Minh và khách hàng thuộc đối tượng người lao động, sinh viên thuê nhà để ở tại thành phố Hồ Chí Minh.

❖ Thủ tục bao gồm:

- Phiếu đăng ký định mức nước cho người lao động, sinh viên thuê nhà để ở (theo mẫu in sẵn của đơn vị cấp nước).
- Giấy báo, tin nhắn thông báo tiền nước hoặc hóa đơn tiền nước kỳ mới nhất để cập nhật số danh bộ.
- Khách hàng cung cấp 01 trong các loại giấy tờ sau của tất cả nhân khẩu muốn đăng ký định mức:

- + Giấy “Xác nhận thông tin về cư trú” của cơ quan có thẩm quyền, có thông tin tạm trú tại địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước (theo mẫu CT 07 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công An).

- + Giấy “Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú” của cơ quan có thẩm quyền, có thông tin tạm trú tại địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước (theo mẫu CT 08 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công An).

❖ Thời hạn cấp định mức:

- Trường hợp không có hợp đồng thuê nhà: thời hạn cấp định mức là 12 tháng (khi hết hạn khách hàng phải đăng ký lại).
- Trường hợp có hợp đồng thuê nhà và có công chứng: đơn vị cấp nước xem xét cấp định mức theo thời hạn của hợp đồng thuê nhà.

5. Đối với trẻ em chưa có Căn cước công dân và khách hàng còn sử dụng Chứng minh nhân dân (9 số)

❖ Thủ tục bao gồm:

- Phiếu đăng ký định mức (theo mẫu in sẵn của đơn vị cấp nước).
- Giấy báo, tin nhắn thông báo tiền nước hoặc hóa đơn tiền nước kỳ mới nhất để cập nhật số danh bộ.
- Khách hàng cung cấp 01 trong các loại giấy tờ sau:
 - + Giấy “Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” của cơ quan có thẩm quyền, có thông tin Nơi thường trú hoặc tạm trú trùng với địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước (theo mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công An).
 - + Giấy “Xác nhận thông tin về cư trú” của cơ quan có thẩm quyền, có thông tin tạm trú tại địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước (theo mẫu CT 07 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công An).
 - + Giấy “Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú” của cơ quan có thẩm quyền, có thông tin Nơi thường trú hoặc tạm trú trùng với địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước (theo mẫu CT 08 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công An).

❖ Thời hạn cấp định mức:

- Trường hợp thường trú: không xác định thời hạn.
- Trường hợp tạm trú: thời hạn cấp định mức là 12 tháng (khi hết hạn khách hàng phải đăng ký lại).

Điều 6. Thủ tục cắt, chuyển định mức nước sinh hoạt

6.1 Trường hợp có Sổ hộ khẩu giấy:

Thực hiện việc cắt, chuyển định mức nước sinh hoạt theo các quy định trước đây.

6.2 Trường hợp Sổ hộ khẩu giấy bị thu hồi:

Đối với Khách hàng đang ở tại địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước nhưng có thông tin Nơi thường trú ở địa chỉ khác tại thành phố Hồ Chí Minh, khi khách hàng có nhu cầu cắt, chuyển định mức về nơi ở thực tế.

❖ Thủ tục bao gồm:

- Phiếu đăng ký cắt, chuyển định mức (theo mẫu in sẵn của đơn vị cấp nước).
- Giấy báo, tin nhắn thông báo tiền nước hoặc hóa đơn tiền nước kỳ mới nhất của nơi chuyển đến và nơi chuyển đi để cập nhật số danh bộ.
- Khách hàng cung cấp 01 trong các loại giấy tờ sau:
 - + Giấy “Xác nhận thông tin về cư trú” của cơ quan có thẩm quyền, có thông tin tạm trú tại địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước (nơi chuyển đến) (theo mẫu CT 07 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công An).
 - + Giấy “Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú” của cơ quan có thẩm quyền, có thông tin tạm trú tại địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước (nơi

chuyển đến) (theo mẫu CT 08 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công An).

❖ Thời hạn cấp định mức: không xác định thời hạn.

Lưu ý: đơn vị thực hiện theo quy trình cắt, chuyển định mức nước đã thống nhất trong Sổ tay Dịch vụ khách hàng.

Điều 7. Thời gian thực hiện cấp hoặc cắt, chuyển định mức nước sinh hoạt

- Căn cứ vào thời gian khách hàng nộp hồ sơ cấp hoặc cắt, chuyển định mức nước sinh hoạt để đơn vị cấp nước bổ sung định mức vào kỳ hóa đơn tiếp theo.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy định về sửa đổi, bổ sung

- Trong quá trình triển khai thực hiện “Quy định thủ tục cấp định mức nước sinh hoạt” có phát sinh vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị báo cáo Tổng Công ty và đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đặc thù địa bàn quản lý của đơn vị.
- Trường hợp khi đơn vị Cấp nước được kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư thì “Quy định thủ tục cấp định mức nước sinh hoạt” sẽ được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

- “Quy định thủ tục cấp định mức nước sinh hoạt” quy định việc cấp định mức nước cho khách hàng, bổ sung cho các quy định khác có liên quan; trường hợp có sự khác biệt giữa Quy định này và các văn bản khác thì áp dụng theo các điều khoản tại Quy định này.
- Trường hợp có thời hạn cấp định mức: đơn vị cấp nước cần ghi rõ thời hạn trên biên nhận cấp định mức và trước khi hết hạn, đơn vị cấp nước phải thông báo đến khách hàng (bằng nhiều hình thức như: văn bản, tin nhắn SMS, zalo,...) để khách hàng bổ sung các thủ tục cần thiết gia hạn định mức.
- Khi khách hàng đăng ký định mức, các đơn vị Cấp nước thực hiện cập nhật số định danh cá nhân vào hệ thống quản lý dữ liệu khách hàng để quản lý và theo dõi việc cấp định mức, nhằm đảm bảo thực hiện nguyên tắc “Một nhân khẩu chỉ đăng ký định mức tại một thuê bao đồng hồ nước”.
- Các đơn vị chủ động thường xuyên rà soát, kiểm tra định mức nước sinh hoạt của khách hàng nhằm đảm bảo việc cấp định mức được cập nhật kịp thời và chính xác.
- Giám Đốc các Công ty Cổ phần Cấp nước, Xí nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn, Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.
- Kèm theo Quy định này là biểu mẫu CT07, CT08 theo TT số 56/2021/TT-BCA và biểu mẫu số 01 theo TT số 59/2021/TT-BCA.

Số: /XN, ngày tháng năm

XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ

I. Theo đề nghị của Ông/Bà:

1. Họ, chữ đệm và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh: / / 3. Giới tính:
4. Số định danh cá nhân/CMND:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Dân tộc: 6. Tôn giáo: 7. Quốc tịch:
8. Quê quán:

II. Công an⁽²⁾ xác nhận thông tin về cư trú của Ông/Bà có tên tại mục I, như sau:

1. Nơi thường trú:
.....
2. Nơi tạm trú:
.....
3. Nơi ở hiện tại:
.....
4. Họ, tên đệm và tên chủ hộ: 5. Quan hệ với chủ hộ:
6. Số định danh cá nhân của chủ hộ:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

7. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CMND	Quan hệ với chủ hộ

8. Nội dung xác nhận khác⁽³⁾:
.....
.....

Xác nhận thông tin cư trú này có giá trị đến hết ngày tháng năm⁽⁴⁾

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan)

Chú thích:

(1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú; (2) Cơ quan đăng ký cư trú; (3) Các nội dung xác nhận khác (ví dụ: xác nhận trước đây đã đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú ...); (4) Có giá trị 06 tháng kể từ ngày cấp đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Cư trú và có giá trị 30 ngày kể từ ngày cấp đối với trường hợp xác nhận về cư trú. Trường hợp thông tin về cư trú của công dân có sự thay đổi, điều chỉnh và được cập nhật trong cơ sở dữ liệu về cư trú thì xác nhận này hết giá trị kể từ thời điểm thay đổi.

Số: /TB , ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú

Kính gửi Ông/Bà:.....

Công an⁽²⁾ thông báo đến Ông/Bà:

Họ, chữ đệm và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... / / Giới tính:.....

Số định danh cá nhân/CMND:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Nơi thường trú:.....

Nơi tạm trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Nội dung thông báo:

Công an⁽²⁾ thông báo cho Ông/Bà biết./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Chữ ký số của thủ trưởng cơ quan)

Chú thích:

- (1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú
- (2) Cơ quan đăng ký cư trú

Tỉnh/thành phố.....
Quận/huyện/thị xã.....
Xã/phường thị trấn.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

CÔNG AN

Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

1. Họ, chữ đệm và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nhóm máu: O A B AB
4. Số định danh cá nhân:.....
5. Giới tính: Nam Nữ. 6. Tình trạng hôn nhân: Chưa kết hôn Đã kết hôn Ly hôn
7. Nơi đăng ký khai sinh:
8. Quê quán:.....
9. Dân tộc:.....
10. Tôn giáo:
11. Quốc tịch: Việt Nam; Quốc tịch khác:
12. Nơi thường trú:
13. Nơi ở hiện tại:
14. Họ, chữ đệm và tên cha:
- Họ, chữ đệm và tên mẹ:
- Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng:
- Họ, chữ đệm và tên người đại diện hợp pháp (nếu có):

TRƯỞNG CÔNG AN (*)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Mục (*): Công an cấp xã (hoặc Công an cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã) nơi công dân đăng ký thường trú.
- Thông báo đúng theo thông tin của công dân hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Trường hợp thông tin của công dân chưa đầy đủ thì yêu cầu công dân bổ sung để cập nhật, chỉnh sửa.

